

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 6 - 2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ;
2. Ông Nguyễn Văn Thơm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2019/TLVA-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang.

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp P 2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2014 chị H và anh Trần Minh T tiến hành lễ cưới theo phong tục cổ truyền, sau đó, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang vào ngày 02/7/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc, nhưng đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và vợ chồng đã sống ly thân từ 08/3/2015 đến nay, hiện nay anh T đã có người phụ nữ khác bên ngoài. Do đó, chị H có đơn xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Trần Nguyễn Thiên T (nam), sinh ngày 13/12/2015, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2019, anh Trần Minh T trình bày: Vào năm 2014, năm 2015 anh và chị H có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hạnh phúc, nên anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án triệu tập anh Th để tiến hành phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được, đến ngày 26/4/2019 chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Hội đồng xét xử công bố các lời khai đã được ghi nhận của chị H và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” là đúng quy định.

Về nội dung: Chị H và anh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2015 đến nay, anh T có ý kiến đồng ý ly hôn với chị H. Điều đó, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thật sự sâu sắc trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của chị H có cơ sở, nên đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Thiên T (nam), sinh ngày 13/12/2015, anh T đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Nên, chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị H, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Minh T, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị H có đơn xin ly hôn với anh T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập để tham gia để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị H cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị H và anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt, nhưng có gửi đến Tòa án bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với nội dung anh T đồng ý ly hôn với chị H. Điều đó chứng tỏ, đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T đã thật sự sâu sắc trầm trọng, nên yêu cầu ly hôn của chị H có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Thiên T (nam), sinh ngày 13/12/2015, anh T có ý kiến đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thị Hồng H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Thiên T (nam), sinh ngày 13/12/2015. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 001438 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, thành tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,

- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Đ, H, P, T. An Giang,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt